UBND xã Ia Băng **Biểu số 106/CK TC - NSNN**

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Dự toán trình HĐND)

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2023	Giá trị thanh toán từ 01/01 đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
			Tổng số	Tr.đó: nguồn đóng góp			Tổng số	Trong đó TT khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	Tổng số		**8,233.5**	**789.1**	**0.0**		**8,233.5**	**0.0**	**8,233.5**	**789.1**
I	**Công trình chuyển tiếp 2023 sang 2024**		**200.0**	**0.0**	**0.0**		**200.0**	**0.0**	**200.0**	**0.0**
1	Công khai quy hoạch chung xã Ia Băng	2024	200.0		0.0		200.0	0.0	200.0	
II	**Công trình khởi công mới năm 2024**		**8,033.5**	**789.1**	**0.0**		**8,033.5**	**0.0**	**8,033.5**	**789.1**
	Chương trình kiên cố hóa hạ tầng GTNT và kênh mương		**2,707.1**	**517.1**					**2,707.1**	**517.1**
1	Đường giao thông nông thôn thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa. L = 850m	2024	1,125.0	231.1					1,125.0	231.1
2	Đường giao thông nông thôn thôn 6, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa. L= 600m	2024	750.0	160.0					750.0	160.0
3	Đường giao thông nông thôn thôn Châm Prông, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa. L = 550m	2024	650.0	126.0					650.0	126.0
4	Duy tu sửa chữa đường GTNT trên địa bàn xã	2024	182.1						182.1	
	Nguồn thu tiền sử dụng đất còn lại		**1,597.7**	**84.3**					**1,597.7**	**84.3**
1	UBND xã Ia Băng,huyện Đak Đoa. Hạng	2024	700.0						700.0	
2	Đường giao thông thôn O Đất. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	2024	333.0	33.0					333.0	33.0
3	Đường giao thông thôn Châm Bôm. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	2024	564.7	51.3					564.7	51.3
	Chương trình MTQG xây dựng NTM		**3,728.7**	**187.7**					**3,728.7**	**187.7**

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2023	Giá trị thanh toán từ 01/01 đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
			Tổng số	Tr.đó: nguồn đóng góp			Tổng số	Trong đó TT khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
1	Trường Mầm non xã Ia Băng. Hạng mục: Phòng giáo viên, phòng y tế, nhà kho, phòng bảo vệ	2024	1,350.0						1,350.0	
2	Đường giao thông thôn Bông Lar, xã Ia Băng (đoạn thôn Ia hét cũ). Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	2024	545.5	54.5					545.5	54.5
3	Nhà văn hóa thôn Châm Prông, xã Ia Băng. Hạng mục: Cổng, tường rào và các hạng mục phụ	2024	333.3	33.3					333.3	33.3
4	Nhà văn hóa thôn Bông lar, xã Ia Băng. Hạng mục: Cổng, tường rào và các hạng mục phụ	2024	333.3	33.3					333.3	33.3
5	Nhà văn hóa thôn Hàm rồng, xã Ia Băng. Hạng mục: Cổng, tường rào và các hạng mục phụ	2024	333.3	33.3					333.3	33.3
6	Nhà văn hóa thôn Brông thông, xã Ia Băng. Hạng mục: Cổng, tường rào và các hạng mục phụ	2024	333.3	33.3					333.3	33.3
7	Nhà văn hóa xã Ia Băng. Hạng mục: Cổng, tường rào và các hạng mục phụ	2024	500.0						500.0	